

Số: 67/2024/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Lê Thị Mai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Mai, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 29/2024/QĐST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2024.

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật Tố tụng hành chính; Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” của Bộ trưởng Bộ V, giữa:

* **Người khởi kiện:** Bà Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số A, ngõ A phố T, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội.

* **Người bị kiện:** Bộ trưởng Bộ V;

Địa chỉ: Số E, phố N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cục trưởng Cục T;

Địa chỉ: Số C, phố T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 16 tháng 3 năm 2024, bà Đặng Thị Hồng N yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 29/2024/QĐST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Ngày 06/9/2024, bà Đặng Thị Hồng N nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, yêu cầu buộc Bộ trưởng Bộ V ban hành quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định 2306/QĐ-BVHTTDL, ngày 08/8/2023; bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và xem xét trách nhiệm của những người liên quan đến việc tham mưu ban hành Quyết định 13/QĐ-

TCTDĐT ngày 22/3/2023. Ngày 26/02/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án hành chính số 25/2024/TLST-HC để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm thấy: Ngày 22/03/2023, Tổng cục trưởng **T1** (nay là Cục trưởng **Cục T**) ban hành Quyết định số 13/QĐ-TCTDĐT về kỷ luật viên chức đối với bà **Đặng Thị Hồng N**, Phó Viện trưởng **V1**, bằng hình thức khiển trách. Không đồng ý với quyết định kỷ luật, bà **Đặng Thị Hồng N** khiếu nại Quyết định số 13/QĐ-TCTDĐT nêu trên đến Tổng Cục trưởng **T1** thể thao. Ngày 23/5/2023, Tổng Cục trưởng **T1** thể thao ban hành Quyết định số 27/QĐ-TCTDĐT về việc giải quyết khiếu nại của bà **Đặng Thị Hồng N** với nội dung: Không công nhận khiếu nại của bà **Đặng Thị Hồng N**, giữ nguyên Quyết định số 13/QĐ-TCTDĐT ngày 22/3/2023 của Tổng Cục trưởng **T1**. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Cục trưởng **T1**; bà **Đặng Thị Hồng N** tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Bộ trưởng **Bộ V**. Ngày 08/8/2023, Bộ trưởng **Bộ V** ban hành Quyết định số 2306/QĐ-BVHTTDL để giải quyết khiếu nại của bà **N**. Theo đó, xác định việc khiếu nại của bà **Đặng Thị Hồng N** là đúng, nên đã yêu cầu Cục trưởng **Cục T** hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 13/QĐ-TCTDĐT ngày 22/3/2023 và Quyết định số 27/QĐ-TCTDĐT ngày 23/5/2023.

Quyết định số 13/QĐ-TCTDĐT ngày 22/3/2023 của Tổng Cục trưởng **T1** về việc xử lý kỷ luật bà **N** bằng hình thức khiển trách là quyết định về quản lý, tổ chức cán bộ, mang tính nội bộ của **T1** thể thao nên theo quy định tại khoản 6 Điều 3; điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Điều 42 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức quy định: “Viên chức bị xử lý kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về khiếu nại”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Khiếu nại năm 2021 và khoản 2 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính thì chỉ có công chức giữ chức vụ từ Tổng Cục trưởng và tương đương trở xuống bị kỷ luật buộc thôi việc mới có quyền khởi kiện vụ án hành chính. Bà **N** là viên chức bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, không phải là công chức bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc nên chỉ có quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 42 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/0/2020 của Chính phủ và Điều 57 Luật Khiếu nại.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định giải quyết khiếu nại số 2306/QĐ-BVHTTDL ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng **Bộ V** là quyết định hành chính không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa. Từ đó quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định, nên đề

ngiht khng chp nhận khng cáo, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà **Đặng Thị Hồng N** không được chấp nhận khng cáo, nên phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 29/2024/QĐST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Bà **Đặng Thị Hồng N** phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0023159, ngày 27/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, xác nhận bà **N** đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Cục Thi hành án DS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Thái Duy Nhiệm